TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 284/2025/HS-PT
Ngày 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Hoàng Mạnh Hùng;
ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên toà: ông Lương Hải Anh - Thư kí Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:* bà Lê Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại các điểm cầu trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 795/2025/TLHS-PT ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Phúc P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 28/2025/HS-ST ngày 16-5-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Phúc P sinh ngày 14/10/1990; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Phúc C (đã chết) và bà Lý Thị T; có vợ là Lê Thị Ngọc L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thế T, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo:* bà Nguyễn Thị D sinh năm 1966; trú tại: xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hoàng Phúc P quen biết bà Nguyễn Thị D thông qua chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1980, trú tại phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên). Chị T nói chuyện với bà D về việc đang nhờ P xin việc cho em gái chị T. Do có nhu cầu xin việc cho người thân và người quen nên khoảng tháng 8 năm 2012 bà D liên hệ với P để nhờ xin việc, ban đầu P chưa nhận lời giúp. Đến cuối năm 2012, do bản thân nợ tiền của người khác nên P có ý định chiếm đoạt tài sản của bà D. P

chủ động gọi điện cho bà D, nói với bà D về việc P có thể xin việc cho người quen của bà D, đồng thời P yêu cầu bà D chuẩn bị hồ sơ xin việc và tiền xin việc để đưa cho P. Cuối tháng 12 năm 2012, P đi một mình đến nhà bà D tại thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, do tin lời P nói là thật, bà D đã đưa cho P số tiền 30.000.000 đồng đặt cọc để xin việc cho cháu ruột là chị Nguyễn Thị Hằng (sinh năm 1987, trú tại xóm Cổng Đồn, xã Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên) vào Ngân hàng chính sách huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngày hôm sau, P tiếp tục đến nhà bà D và nhận thêm số tiền 70.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. Ngày 27/12/2012, bà D yêu cầu P đến Văn phòng công chứng số 1 Thái Nguyên, làm hợp đồng vay tiền thể hiện P đã nhận của bà D số tiền 100.000.000 đồng, P đồng ý làm Hợp đồng vay tiền với bà D, sau khi công chứng hợp đồng vay tiền, bà D là người giữ bản gốc giấy tờ trên.

Sau đó, bà D tiếp tục nhận tiền và hồ sơ xin việc của các cá nhân sau để chuyển cho P:

- Tiếp tục nhận thêm số tiền 70.000.000 đồng của chị Hằng;

- Nhận hồ sơ xin việc và số tiền 180.000.000 đồng của chị Mai Minh T để xin việc cho chị T tại Điện lực Phú Lương.

- Nhận hồ sơ xin việc và số tiền 180.000.000 đồng của bà Bàng Thị H để xin việc cho con trai bà H là anh Hà Minh T vào Trung tâm đăng kiểm Thái Nguyên.

- Nhận hồ sơ xin việc và số tiền 110.000.000 đồng của ông Đỗ Huy Đ để xin việc cho con gái ông Đ là chị Đỗ Thị Thu H vào Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nhận hồ sơ xin việc và số tiền 150.000.000 đồng của bà Dương Thị H để xin việc cho con trai bà Hương là anh Ngô Anh T vào Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Nhận hồ sơ xin việc và số tiền 150.000.000 đồng của ông Lê Văn S để xin việc cho con gái ông S là chị Lê Thị H vào Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Nhận hồ sơ xin việc và số tiền 130.000.000 đồng của bà Ngô Thị A để xin việc cho con trai bà A là anh Nguyễn Văn T vào Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên hoặc các Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nhận tiền của những người trên, bà D đã đưa cho P tổng số là 1.070.000.000 đồng.

Sau khi nhận hồ sơ xin việc và tổng số tiền 1.070.000.000 đồng của những cá nhân trên, P không sử dụng số tiền trên để phục vụ xin việc như đã hứa hẹn với bà D, mà đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Tháng 2/2013, bà D hỏi P về việc xin việc cho những người bà D nhờ, P nói với bà D vẫn chưa xin được việc và cần phải chờ. Đến khoảng cuối tháng 4/2013, bà D L tục gọi điện và tìm P, P không có tiền trả bà D và sợ bị tố giác sự

việc đến cơ quan Công an nên P đã bỏ trốn sang Trung Quốc. Ngày 06/5/2015, sau nhiều lần không L lạc được với P, bà D đã trình báo cơ quan điều tra.

Cuối năm 2016, P về Việt Nam, bà D có gặp P thì P trả cho bà D 5.000.000 đồng; sau đó P chuyển đến sinh sống tại Ấp B, xã T, Huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 18/5/2019, do biết được địa chỉ của P nên bà D đã ủy quyền cho ông Trịnh Văn H là người quen của bà D đến nơi ở của P gặp vợ của P là chị Lê Thị Ngọc L, chị L có thay P trả cho bà D số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó P có trả lại thêm cho bà D được 15.000.000 đồng và bị cáo phối hợp với gia đình trả lại bà D tổng số tiền là 385.000.000 đồng.

Ngày 13/6/2024 Cơ quan điều tra đã triệu tập P đến làm việc; ngày 19/6/2024, Hoàng Phúc P đã xin đầu thú và khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức xin việc của bản thân.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định những tài liệu có L quan đến vụ án, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 806/KL-KTHS ngày 14/8/2024, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

"*Dấu vân tay in bên phải chữ ký, chữ viết mang tên "Hoàng Phúc P" trên mẫu cần giám định ký hiệu M so với dấu vân tay in ở ô trỏ phải trên mẫu so sánh ký hiệu A1,A2 do cùng một người in ra*".

Tại Kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 09/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

"*Chữ viết, chữ ký Hoàng Phúc P trên mẫu cần giám định ký hiệu M so với chữ viết, chữ ký mang tên Hoàng Phúc P trên mẫu so sánh ký hiệu A so cùng một người ký, viết ra*".

Giai đoạn giải quyết tin báo, điều tra của vụ án, ban đầu P khai nhận hành vi phạm tội của mình, do ban đầu P có quen biết Phạm Xuân T và có nhờ T xin việc cho P và em gái của chị Nguyễn Thị T, P đưa cho Thắng tổng số tiền là 70.000.000 đồng, sau đó do không xin được việc nên P bị chị T đòi tiền. P đã L hệ với Lê Thị Bích L (sinh năm 1975, trú tại: phường P) để nhờ L giãn nợ với chị T và đòi nợ T hộ. Sau đó P có làm giấy vay nợ của L số tiền 50.000.000 đồng, để trả tiền cho chị T, đến khoảng cuối tháng 12/2012 tổng số tiền P nợ L là khoảng 100.000.000 đồng và nợ tiền một số người khác nên P đã nảy sinh ý định đưa thông tin gian dối với bà D để chiếm đoạt tài sản lấy tiền trả nợ. Sau khi nhận tiền của bà D, P cũng nói với bà D về việc nhờ L xin việc, nhưng thực tế P không đưa hồ sơ cho L để nhờ L xin việc. Từ ngày 20/9/2024, bị cáo P thay đổi toàn bộ lời khai, bị cáo cho rằng chỉ vay tiền của bà D, không nhận tiền để xin việc.

Về phần dân sự: bị cáo P và gia đình đã hoàn trả cho bà D tổng số tiền 385.000.000 đồng; còn chiếm đoạt 685.000.000 đồng.

Tại Bản án số 28/2025/HS-ST ngày 16-5-2025, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng điểm a khoản 4; điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Phúc P 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22-5-2025, bị cáo Hoàng Phúc P kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận các hình vi phạm tội và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến Kiểm sát viên: đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Luật sư đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ L quan đến việc tuyển dụng lao động, việc làm nhưng từ ngày 31-12-2012 đến ngày 05-12-2013, Hoàng Phúc P đã có hành vi gian dối hứa hẹn giải quyết việc làm cho các đối tượng có nhu cầu việc làm (L hệ qua bà Nguyễn Thị D), chiếm đoạt của bà D tổng số 1.070.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Hoàng Phúc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 385.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; con còn nhỏ. Xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến người bào chữa giảm hình phạt cho bị cáo.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 28/2025/HS-ST ngày 16-5-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên như sau: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Phúc P 12 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2024.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bị cáo Hoàng Phúc P không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện phúc thẩm 1;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thái Nguyên (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản) ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam